

Bản án số: 83/2023/DS-ST

Ngày 15 - 5- 2023

V/v tranh chấp “Hợp đồng mua bán”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Biện Thị Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Tạ Thanh Bự

Ông Trần Công Đoàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Diễm My là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 15 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 143/2023/TLST- DS ngày 30 tháng 3 năm 2023 về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/2023/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Phạm Văn H, sinh năm 1958 (vắng mặt).

- *Bị đơn:*

1. Ông Phạm Văn N, sinh năm 1958 (vắng mặt)

2. Bà Phan Ánh T, sinh năm 1963 (vắng mặt)

Cùng cư trú: Ấp TN, xã NC, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Nguyên đơn ông Phạm Văn H trình bày:* Ông Phạm Văn N và bà Phan Ánh T là hộ nuôi tôm công nghiệp có mua thức ăn tôm và thuốc thủy sản của ông Phạm Văn H. Từ năm 2012 đến năm 2018 ông N và bà T nhiều lần đến đại lý thức ăn của ông H và thoả thuận sau khi thu hoạch tôm sẽ thanh toán tiền cho ông. Năm 2018 ông N và bà T ngưng việc nuôi tôm còn nợ ông H số tiền 986.440.000 đồng. Nay ông H yêu cầu ông N và bà T phải trả cho ông số tiền 986.440.000 đồng (chín trăm tám mươi sáu triệu bốn trăm bốn mươi nghìn đồng).

* *Bị đơn ông Phạm văn N và bà Phan Ánh T:* Không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của ông H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tố tụng*: Ông Phạm Văn H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, ông Phạm Văn N và bà Phan Ánh T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự.

[2] *Về quan hệ tranh chấp*: Ông Phạm Văn H yêu cầu ông Phạm Văn N và bà Phan Ánh T phải trả tiền mua thuốc và thức ăn thủy sản còn nợ theo hợp đồng mua bán giữa hai bên. Do đó xác định quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản theo quy định tại Điều 430 Bộ luật dân sự năm 2015.

[3] *Về nội dung tranh chấp*: Ông H cho rằng có giao dịch mua bán thuốc và thức ăn nuôi tôm với ông N, bà T, ông N, bà T còn nợ ông H số tiền 986.440.000 đồng, còn bị đơn ông N, bà T không phản đối yêu cầu của ông H. Tại “biên bản làm việc về việc xác nhận công nợ và cam kết thanh toán” ngày 16/02/2022 giữa ông H với ông N, bà T do ông H cung cấp cho Tòa án thể hiện tính đến ngày 16/02/2022 ông N, bà T còn nợ ông H số tiền 986.440.000 đồng. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 440 của Bộ luật dân sự năm 2015 quy định về nghĩa vụ trả tiền của hợp đồng mua bán tài sản: “*Bên mua có nghĩa vụ thanh toán tiền theo thời hạn, địa điểm và mức tiền được quy định trong hợp đồng.*”. Do đó, yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở được chấp nhận.

Về trách nhiệm trả nợ: Xét thấy, ông N xác nhận nợ và mua thức ăn nuôi tôm, thuốc thủy sản trong thời kỳ hôn nhân với bà T nhằm tạo thu nhập chung trong gia đình nên xác định là nợ chung trong thời kỳ hôn nhân. Do đó, bà T cũng có trách nhiệm trả nợ cùng với ông N là phù hợp.

[4] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Ông N, bà T phải chịu theo quy định của pháp luật. Ông H không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các điều 430, 440 của Bộ luật dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn H. Buộc ông Phạm Văn N và bà Phan Ánh T phải trả cho ông Phạm Văn H tổng số tiền là 986.440.000 đồng (chín trăm tám mươi sáu triệu bốn trăm bốn mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày ông Phạm Văn H có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong số tiền phải trả thì hàng tháng ông Phạm Văn N và bà Phan Ánh T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Phạm Văn H, ông Phạm Văn N, bà Phan Ánh T là người cao tuổi nên được miễn án phí theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi Hnh theo quy định tại Điều 2 Luật thi Hnh án dân sự thì người được thi Hnh án dân sự, người phải thi Hnh án dân sự có quyền thoả thuận thi Hnh án, quyền yêu cầu thi Hnh án, tự nguyện thi Hnh án, hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi Hnh án dân sự; thời hiệu thi Hnh án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi Hnh án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Đầm Dơi;
- Chi cục THADS huyện Đầm Dơi;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Biện Thị Nhung